

Số: 39/2024/QĐST-DS

Y, ngày 26 tháng 06 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ:

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 18 tháng 06 năm 2024 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 118/2024/TLST-DS ngày 29 tháng 05 năm 2024.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- **Nguyên đơn:** Ngân hàng C.

Địa chỉ: CC5, bán đảo L, H, quận H, TP .Hà Nội.

Đại diện theo pháp luật: ông Dương Quyết T - Chức vụ: Tổng giám đốc

Đại diện theo ủy quyền: ông Phan Hữu T1 – Giám đốc phòng giao dịch Ngân hàng CSXH huyện Y, tỉnh Nghệ An

Ông Phan Hữu T1 ủy quyền lại cho: ông Phan Xuân L – Phó Giám đốc phòng giao dịch Ngân hàng CSXH huyện Y, tỉnh Nghệ An

- **Bị đơn:** Ông Trần Tiến D – sinh năm 1970

Địa chỉ: Xóm A, xã T, huyện Y, tỉnh Nghệ An

- **Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan;**

1. Ông Trần Minh T2 - sinh năm 1996

Trú tại: Xóm 1, xã Tăng Thành, huyện Yên Thành, tỉnh Nghệ An

2. Ông Trần Minh T3 - sinh năm 2002

Trú tại: Xóm A, xã T, huyện Y, tỉnh Nghệ An

Ông Trần Minh T2, ông Trần M Thành ủy quyền cho: Ông Trần Tiến D – sinh năm 1970; Địa chỉ: Xóm 1, xã Tăng Thành, huyện Yên Thành, tỉnh Nghệ An

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn - Ngân hàng C ông Phan Xuân L, bị đơn ông Trần Tiến D, Đại diện theo ủy quyền của anh Trần Minh T2, anh Trần Minh T3 là Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan thoả thuận:

Ông Trần Tiến D, anh Trần Minh T2, anh Trần Minh T3 có nghĩa vụ thanh toán cho N hành chính sách xã hội Việt Nam số tiền 105.650.192đ(Một trăm linh năm triệu sáu trăm năm mươi nghìn một trăm chín mươi hai đồng) trong đó số tiền gốc là 100.000.000 đồng, số tiền lãi là 5.650.192 đồng.

Kể từ ngày 19/06/2024 ông Trần Tiến D, anh Trần Minh T2, anh Trần Minh T3 còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong Giấy đề nghị vay vốn, kiêm phương án sử dụng vốn vay ngày 03/03/2021, Giấy đề nghị vay vốn, kiêm phương án sử dụng vốn vay ngày 03/11/2021 và Sổ vay vốn của ngân hàng C ghi ngày 03/03/2021 cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc nói trên. Trường hợp trong Giấy đề nghị vay vốn, kiêm phương án sử dụng vốn vay và S vay vốn các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay thì lãi suất mà ông D, anh T2, anh T3 phải thanh toán cho Ngân hàng được điều chỉnh theo Giấy đề nghị vay vốn, kiêm phương án sử dụng vốn và sổ vay vốn mà các bên đã thỏa thuận điều chỉnh.

- Về án phí: Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí tòa án. Miễn toàn bộ án phí cho ông Trần Tiến D, anh Trần Minh T2, anh Trần Minh T3 vì ông D, anh T2, anh T3 thuộc đối tượng hộ cận nghèo và có đơn đề nghị Tòa án miễn án phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

“Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự”.

Nơi nhận:

- Dương sự;
- VKSND H.Yên Thành;
- VKSND tỉnh Nghệ An
- TAND tỉnh Nghệ An.
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Nguyễn Công Hưng